TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2023/HSST

Ngày: 18-8-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hồng

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Hòa

Ông Phan Văn Minh

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Trà My – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Cường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 55/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2023/QĐXXST-HS ngày 03/8/2023 đối với bị cáo sau:

Lê Việt H. Sinh ngày 02/9/1984, tại huyện ChP, tỉnh Gia Lai. Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: 913 HV, tổ 12, thị trấn CS, huyện CS, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: công chức; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Viết H1và bà Nguyễn Thị M; có vợ là Phạm Thị Minh Ch, có 02 con sinh năm 2014 và 2016; tiền án: không, tiền sự: không; Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

*** Bị hại:** Ủy ban nhân dân huyện ChP, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

Địa chỉ: thôn HT, thị trấn NH, huyện ChP, tỉnh Gia Lai.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Lưu Trung Ng, sinh năm 1970

Trú tại: 07A NBN, tổ 1, phường TB, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có đơn xin xét xử vắng mặt

2. Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1977

Trú tại: tổ dân phố 8, thị trấn CS, huyện CS, tỉnh Gia Lai. Có đơn xin xét xử vắng mặt

3. Anh Đặng Xuân T, sinh năm 1986

Trú tại: thôn PD, thị trấn NH, huyện ChP, tỉnh Gia Lai. Có mặt

4. Ông Nguyễn Tuấn H, sinh năm 1979

Trú tại: thôn HT, thị trấn NH, huyện ChP, tỉnh Gia Lai. Có mặt

5. Ông Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1966

Trú tại: thôn PC, xã IP, huyện CS, tỉnh Gia Lai. Có mặt

6. Anh Trần Văn H, sinh năm 1980

Trú tại: thôn HT, thị trấn NH, huyện ChP , tỉnh Gia Lai. Có đơn xin xét xử vắng mặt

7. Ông Nguyễn Tấn N, sinh năm 1957

Trú tại: 27 THĐ, thôn HA, thị trấn NH, huyện ChP, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Việt H là Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện ChP, đồng thời là Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng Bồi thường hỗ trợ, Giải phóng mặt bằng và Tái định cư huyện ChP.

Ngày 03/6/2015, Ủy ban nhân dân (UBND) huyện ChP, tỉnh Gia Lai ban hành Quyết định số 212/QĐ-UBND về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết khu đất dịch vụ công cộng tại thôn PD, thị trấn NH, huyện ChP. Dự án đã được UBND huyện ra Thông báo chủ trương thu hồi đất để quy hoạch chi tiết khu đất (trong đó có đất quy hoạch giao cho Công ty TNHH MTV XDBTN).

Trong quá trình triển khai thực hiện Dự án, Lãnh đạo UBND huyện đã nhiều lần tổ chức các cuộc họp gồm các thành viên của Hội đồng bồi thường huyện để phân công nhiệm vụ, nắm tiến độ, chỉ đạo triển khai thực hiện các dự án. Sau các cuộc họp đều có văn bản thông báo kết luận của Lãnh đạo UBND huyện, thể hiện nội dung giao cho Lê Việt H - Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường Huyện, Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng chủ trì thực hiện công tác giải phóng mặt bằng công trình Quy hoạch cây XDBTN, thực hiện chủ trì lập hồ sơ, các thủ tục liên quan đến trình duyệt phương án tạm thời bồi thường dự án trên, trực tiếp đi hiện trường để đo đạc diện tích thu hồi, kiểm đếm tài sản, cây cối trên đất, tham gia họp đối thoại, xác minh việc canh tác trên đất bị thu hồi, tham mưu chủ trì hoàn thiện các hồ sơ bồi thường hỗ trợ, chi trả tiền cho các hộ bị ảnh hưởng để thực hiện Dự án.

Công trình Quy hoạch cây XDBTN được xây dựng trên phần diện tích đất của hộ gia đình ông Nguyễn Tấn N (sinh năm: 1958, trú tại: Thôn HA, thị trấn NH, huyện ChP, tỉnh Gia Lai), có nguồn gốc mua lại của 02 hộ dân, cụ thể mua của hộ bà Kpă H'J (sinh ngày: 10/5/1971) các thửa đất số 520, 521, 522, 523, 524 và mua của hộ bà Siu H'Ch (sinh ngày: 01/01/1971) các thửa đất số 576, 577. Sau khi mua các thửa đất trên thì hộ ông N không trực tiếp sản xuất và cũng không hưởng thu nhập gì từ việc sản xuất trên đất này mà vẫn để cho 02 hộ bà Kpă H'J và bà Siu H'Ch tiếp tục canh tác, trồng trọt.

Khi thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng đối với hộ ông Nguyễn Tấn N thì Lê Việt H có tổ chức đi đo đạc hiện trạng. Tuy nhiên, trong quá trình đo đạc, H chỉ cắm mốc, xác định diện tích đất của ông N dựa trên việc ông N chỉ mốc ranh giới, mà không yêu cầu ông N cung cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy tờ, tài liệu gì khác để chứng minh nguồn gốc đất và cũng không lập biên bản khi đo đạc, kiểm đếm; không tổ chức điều tra, khảo sát, xác minh hộ ông Nguyễn Tấn N có trực tiếp sản xuất, thu nhập trên đất nông nghiệp bị thu hồi hay không; không niêm yết Phương án bồi thường, hỗ trợ; không lấy ý kiến của hộ ông Nguyễn Tấn N về phương án bồi thường, không lập thành biên bản thể hiện; không tổ chức họp Hội đồng Bồi thường để tính giá trị bồi thường và thẩm định phương án bồi thường cho ông Nguyễn Tấn N. Hộ gia đình ông Nguyễn Tấn N không thuộc đối tượng đủ điều kiện để được Nhà nước hỗ trợ đào tạo nghề và chuyển đổi việc làm khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp, nH sau khi UBND huyện ChP có các Quyết định về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết, thu hồi đất thì Lê Việt H vẫn soạn tập tài liệu, văn bản liên quan Dự án trên với nội dung: Giá trị bồi thường về đất trồng cây lâu năm cho hộ ông Nguyễn Tấn N là 4.947.126.923 đồng; cây trồng vật nuôi là 7.800.000 đồng; ***hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề là 552.381.300 đồng***; Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách huyện để hoàn tất thủ tục chi trả tiền bồi thường cho ông Nguyễn Tấn N. Các tài liệu bao gồm: Biên bản xác định khối lượng số 01/BT-HĐBT ngày 01/9/2016; Bảng tính chỉ tiết giá trị bồi thường hỗ trợ; Biên bản thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư ngày 20/9/2016; Phương án bồi thường, hỗ trợ số 728/PA-TNMT ngày 10/11/2016; Báo cáo Kết quả thẩm định phương án số 729/BC-PTNMT ngày 10/11/2016; Tờ trình về việc thẩm định, phê duyệt dự toán Phương án bồi thường hỗ trợ số 730/TTr-TNMT ngày 10/11/2016; Quyết định thu hồi đất số 420/QĐ-UBND ngày 10/11/2016; Tờ trình về việc phê duyệt dự toán Phương án bồi thường, hỗ trợ số 25/TTr-HĐBTHT ngày 11/11/2016; Quyết định về việc phê duyệt phương án dự toán bồi thường số 425/QĐ-UBND ngày 11/11/2016. Các tài liệu này được soạn cùng một ngày, tập hợp thành 01 tập tài liệu gửi đến từng Phòng, Ban thuộc Hội đồng bồi thường huyện ChP xem, ký tên, đóng dấu, chịu trách nhiệm đối với từng nội dung thuộc lĩnh vực chuyên môn của các Phòng, Ban.

Sau khi đã có chữ ký xác nhận của tất cả các Phòng, Ban về nội dung chuyên môn của mình tại các tập tài liệu thì Lê Việt H tiếp tục trình Chủ tịch Hội đồng Bồi thường là ông Nguyễn Minh T ký thông qua vào Biên xác định khối lượng số 01; Bảng tính chi tiết giá trị bồi thường; Biên bản thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ ngày 20/9/2016 và Quyết định thu hồi đất số 420/QĐ-UBND ngày 10/11/2016; ông T ký

một lần các tài liệu này. Sau đó, tập tài liệu này được chuyển đến Văn phòng HĐND - UBND huyện trình cho ông Lưu Trung Ng - Chủ tịch UBND huyện ChP xem, ký Quyết định về việc phê duyệt Phương án dự toán bồi thường số 425/QĐ-UBND ngày 11/11/2016 về việc phê duyệt Phương án dự toán bồi thường, hỗ trợ, GPMB và tái định cư để thực hiện Quy hoạch khu đất DVTM cho thuê tại thôn PD, thị trấn NH, huyện ChP,

Ngày 14/11/2016, Hội đồng bồi thường đã rút tiền mặt tại Kho bạc nhà nước huyện ChP số tiền là 5.507.308.000 đồng. Cùng ngày đã chi tiền mặt số tiền 5.507.307.000 đồng để chi trả cho ông Nguyễn Tấn N, trong đó có ***khoản tiền 552.381.300 đồng là tiền hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề*** không đúng đối tượng.

Quá trình điều tra, Lê Việt H thừa nhận vì động cơ muốn đảm bảo nhanh tiến độ thu hồi đất để thực hiện Dự án nên đã không tuân thủ đúng quy định của pháp luật về bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất. Từ đó, đã chi sai ***số tiền 552.381.300 đồng hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề*** cho hộ ông Nguyễn Tấn N.

Ngày 10/01/2022, H đến gặp và nhờ ông Nguyễn Tấn N đến Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam chi nhánh Gia Lai - Phòng giao dịch huyện ChP ký giấy nộp tiền để chuyển trả lại cho Hội đồng bồi thường huyện ChP số tiền 552.382.000 đồng. H đã dùng tiền cá nhân là 552.382.000 đồng, tự viết toàn bộ các thông tin Giấy nộp tiền, sau đó đưa cho ông N ký giấy nộp tiền để nộp số tiền trên vào Kho bạc nhà nước huyện ChP để khắc phục hậu quả.

Tại Cáo trạng số 88/CT-VKSGL-P1 ngày 08/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Lê Việt H về tội "Vi phạm quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất" theo điểm đ khoản 2 Điều 230 Bộ luật Hình sự.

2. Về diễn biến phiên tòa:

* Bị cáo đồng ý với nội dung cáo trạng, thấy bị truy tố, xét xử là đúng tội, ăn năn hối hận và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

* Trong phần tranh luận, đại diện Đại diện viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lê Việt H phạm tội "Vi phạm quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất"

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 230; điểm b, s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Việt H từ 24 tháng đến 30 tháng tù nH cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng.

- Về dân sự: bị cáo Lê Việt H không yêu cầu giải quyết số tiền 552.382.000 đồng đã nộp khắc phục hậu quả nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hoạt động của các cơ quan và người tiến hành tố tụng trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố vụ án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng hiện hành; các tài liệu, chứng cứ thu thập được có tại hồ sơ vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[**2] Về hành vi phạm tội của bị cáo**: Lê Việt H là Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng Bồi thường hỗ trợ, Giải phóng mặt bằng và Tái định cư huyện ChP, được giao nhiệm vụ chủ trì thực hiện việc lập phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng, lập hồ sơ, các thủ tục liên quan đến trình duyệt phương án tạm thời bồi thường dự án; trực tiếp đi hiện trường để đo đạc, kiểm đếm tài sản bị thu hồi, tham gia đối thoại, xác minh việc canh tác trên đất bị thu hồi và tham mưu chủ trì hoàn thiện các hồ sơ bồi thường, hỗ trợ cho các hộ bị ảnh hưởng để thực hiện dự án Quy hoạch khu đất DVTM cho thuê tại thôn PD, thị trấn NH, huyện ChP. Tuy nhiên, quá trình giải quyết bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Nguyễn Tấn N trên phần diện tích đất thuộc công trình quy hoạch cây XDBTN, bị cáo H không thực hiện đúng thủ tục mà cắm mốc, xác định diện tích dựa trên việc ông N chỉ ranh giới, không tổ chức điều tra, khảo sát hay thực hiện các thủ tục theo quy định để xác định hộ ông N có thuộc diện được hỗ trợ hay không. Bị cáo đã soạn tập tài liệu ngoài việc đề xuất bồi thường còn đề xuất hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề cho hộ ông N, trực tiếp trình ký các thủ tục và ông N đã nhận tiền hỗ trợ trong khi hộ ông N không trực tiếp sản xuất và không hưởng thu nhập gì từ việc sản xuất trên đất này nên đã gây thiệt hại cho Ngân sách Nhà nước số tiền 552.381.300 đồng.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo về tội "Vi phạm quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất" với tình tiết định khung "Gây thiệt hại từ 300.000.000 đồng đến dưới 1.000.000.000 đồng" theo điểm đ khoản 2 Điều 230 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

3.1 Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, bị cáo đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để thực hiện sai chính sách của nhà nước, thực hiện thủ tục hỗ trợ không đúng đối tượng, vi phạm các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực quản lý đất đai, hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp xản xuất đất nông nghiệp, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, gây thiệt hại cho ngân sách nhà nước.

3.2 Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo; không thuộc trường hợp phải bồi thường nhưng trước khi khởi tố vụ án đã tự nguyện nộp toàn bộ tiền chi sai nhằm khắc phục hậu quả để chứng tỏ bản thân ăn năn hối cải; Quá trình

điều tra tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong việc cung cấp các tài liệu, chứng cứ để vụ án được giải quyết nhanh chóng, chính xác; Quá trình công tác, bị cáo được UBND huyện ChP tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua năm 2013, có cha ruột là ông Lê Viết H1 được Thủ tướng chính phủ và UBND tỉnh Gia Lai tặng Bằng khen vì có thành tích xuất sắc trong công tác. Nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo các điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt: Xét khi được giao nhiệm vụ thì bị cáo đã được triển khai, nhắc nhở nhiều lần trong các cuộc họp, bị cáo nhận thức rõ công việc nhưng vẫn thực hiện sai chính sách của Nhà nước, hỗ trợ không đúng đối tượng gây thiệt hại cho Ngân sách nên mặc dù bị cáo đã tự nguyên khắc phục hậu quả nhưng cần thiết phải xét xử bị cáo mức án nghiêm khắc bằng hình phạt tù có thời hạn để giáo dục bị cáo và răn đe chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy động cơ phạm tội của bị cáo không vì mục đích vụ lợi hay động cơ cá nhân mà vì công việc chung và có nhiều nguyên nhân khách quan như khi thực hiện Dự án khu đất dịch vụ thương mại cho thuê tại thôn PD thì huyện ChP mới được thành lập, ngân sách, nhân lực, hạ tầng đều thiếu, dự án bắt đầu từ năm 2015 nhưng đến gần cuối năm 2016 mới được người dân cơ bản đồng ý theo quy hoạch nên việc giải phóng mặt bằng để đấu giá thu tiền sử dụng đất ngân sách trong năm 2016 gặp nhiều áp lực về thời gian. Mặt khác thời điểm cuối năm 2015 bị cáo được điều động từ Phòng y tế về công tác tại Phòng Tài nguyên và Môi trường, đến tháng 01/2016 thì được bổ nhiệm Phó trưởng phòng và tham gia vào Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng nên trình độ còn hạn chế mới dẫn đến thực hiện hành vi phạm tội.

Bên cạnh đó, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử bị cáo mức án dưới khung hình phạt là thỏa đáng. Xét nguyện vọng được hưởng án treo của bị cáo thấy rằng, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này, bị cáo chấp hành tốt chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân, tích cực khắc phục toàn bộ hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cho thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo được cải tạo tại địa phương không gây nguy hiểm cho xã hội, không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo được cải tạo tại chỗ dưới sự giám sát của gia đình và địa phương.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Về số tiền 552.381.300 đồng, bị cáo đã tự nguyện sử dụng tiền cá nhân và nhờ ông N đứng ra nộp vào Ngân sách nhà nước để khắc phục hậu quả. Tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Vấn đề kiến nghị: Đối với một số người liên quan trong vụ án gồm: Ông Lưu Trung Ng – Nguyên Chủ tịch UBND huyện ChP; ông Trần Minh T - Phó Chủ tịch UBND huyện ChP kiêm chủ tịch Hội đồng bồi thường huyện; ông Nguyễn Tuấn H – Trưởng phòng kinh tế, hạ tầng; ông Nguyễn Văn Kh – Trưởng phòng NN&PTNT; ông Đặng Xuân T – Phó trưởng phòng tài chính, kế hoạch; ông Trần Văn H – Nguyên

Phó Chủ tịch UBND thị trấn NH. Quá trình điều tra đã làm rõ và kết luận không đề nghị xem xét, xử lý. Tuy nhiên, trong vụ án còn vấn đề bồi thường sai mục đích sử dụng đất chưa có căn cứ xác định giá trị thiệt hại. Do đó, kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xem xét, khi có đủ căn cứ thì tiếp tục làm rõ trách nhiệm của những người này trong vụ án khác theo luật định.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Lê Việt H phạm tội "Vi phạm quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất"

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 230; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Việt H **27 (Hai mươi bảy)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **54 (Năm mươi bốn)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Giao bị cáo Lê Việt H cho UBND thị trấn CS, huyện CS giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND thị trấn CS, huyện CS giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Luật thi hành án hình sự.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12 /2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Việt H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Vấn đề kiến nghị: kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xem xét làm rõ trách nhiệm của người liên quan trong vụ án gồm: Ông Lưu Trung Ng – Nguyên Chủ tịch UBND huyện ChP; ông Trần Minh T - Phó Chủ tịch UBND huyện ChP kiêm chủ tịch Hội đồng bồi thường huyện; ông Nguyễn Tuấn H – Trưởng phòng kinh tế, hạ tầng; ông Nguyễn Văn Kh – Trưởng phòng NN&PTNT; ông Đặng Xuân T – Phó trưởng phòng tài chính, kế hoạch; ông Trần Văn H – Nguyên Phó Chủ tịch UBND thị trấn NH khi có đủ căn cứ.

5. Về quyền kháng cáo:

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm. Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- *Viện KSND cấp cao*
- *TAND cấp cao*
- *Viện KSND tỉnh Gia lai;*
- *UBND tỉnh Gia Lai*
- *Công an tỉnh Gia Lai;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;*
- *Cục THADS tỉnh Gia Lai;*
- *UBND TT Chư Pưh*
- *Bị cáo; Bị hại*
- *Lưu Tòa HS, VT, Hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Kim Hồng